

CNTT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 336/QĐ-ĐHCT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 2 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xóa tên sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Điều 36, Chương VIII của Điều lệ trường đại học, ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg, ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về quyền hạn, trách nhiệm của Hiệu trưởng;

Căn cứ Điều 35 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 05/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 05/02/2008; Thông tư số 03/2010/TT-BGDĐT ngày 11/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn số 456, ngày 25/11/2013 của Phòng Công tác Sinh viên gửi các đơn vị về việc nhắc nhở yêu cầu 228 sinh viên chưa nộp thực hiện việc nộp văn bằng tốt nghiệp THPT và tương đương để kiểm tra;

Căn cứ Quyết định kỷ luật số 165, ngày 17/01/2014 của Hiệu Trưởng Khiển trách 136 sinh viên không nộp văn bằng tốt nghiệp THPT và tương đương để kiểm tra;

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay xóa tên 126 sinh viên có tên sau đây ra khỏi danh sách sinh viên Trường Đại học Cần Thơ từ học kỳ 2, năm học 2013- 2014 :

(Danh sách đính kèm)

Lý do: Không nộp bằng tốt nghiệp PTTH hoặc tương đương để kiểm tra.

Điều 2. Mọi chế độ, quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên được cắt khỏi Trường Đại học Cần Thơ kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp, Công tác Sinh viên, Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Chính quyền địa phương
 - Gia đình
 - Lưu VT, P.CTSV.
- } để biết



- Lưu VT
- Gửi (Góc)
- Gửi... web

17/2/14

DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ XÓA TÊN

(Kèm theo Quyết định số 336 /QĐ-ĐHCT, ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Hiệu Trường)

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Khoa	Ghi chú
1	B1200214	Mai Văn Be	TD12X6A2	BM.Giáo dục Thể chất	
2	B1200235	Phạm Văn Quốc	TD12X6A2	BM.Giáo dục Thể chất	
3	B1204414	Võ Triệu Tử Long	CK1283A1	Công nghệ	
4	B1208871	Trần Hoàng Lam	CK1284A1	Công nghệ	
5	B1208914	Lê Tấn Công	CK1285A1	Công nghệ	
6	B1204632	Trần Văn Linh	CK1293A1	Công nghệ	
7	B1208953	Nguyễn Văn Quân	CK1293A2	Công nghệ	
8	B1205466	Hoàng Văn Thương	TC1204A1	Công nghệ	
9	B1204889	Nguyễn Thanh Tòng	TC1261A1	Công nghệ	
10	B1205570	Nguyễn Văn Thọ	TC1262A2	Công nghệ	
11	B1205647	Võ Trung Nghĩa	TC1262A3	Công nghệ	
12	C1200733	Nguyễn Thành Luân	TC1262L1	Công nghệ	
13	C1200748	Đỗ Ngọc Thiện	TC1262L1	Công nghệ	
14	C1200754	Nguyễn Thành Trung	TC1262L1	Công nghệ	
15	B1205669	Nguyễn Hoàng Tân	TC1286A2	Công nghệ	
16	B1204275	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	TC12V6A2	Công nghệ	
17	B1209239	Trương Duy Thắng	TC12Y8A2	Công nghệ	
18	B1209161	Võ Lâm Bảo Trân	TC12Z5A1	Công nghệ	
19	B1209064	Phan Nguyễn Quốc Anh	TC12Z5A2	Công nghệ	
20	B1208783	Lê Ngọc Mới	DI1295A2	Công nghệ TT&TT	
21	C1200411	Trần Thị Ngọc Diễm	DI1295L1	Công nghệ TT&TT	
22	C1200468	Nguyễn Văn Hiếu	DI1295L2	Công nghệ TT&TT	
23	C1200488	Trần Thị Thảo Quyên	DI1295L2	Công nghệ TT&TT	
24	B1201295	Lữ Thị Chuyển	NN12V1A4	KH. Xã hội & Nhân văn	
25	C1200542	Võ Đăng Huy Đức	NN12V1L1	KH. Xã hội & Nhân văn	
26	C1200566	Phan Huỳnh Tiến	NN12V1L1	KH. Xã hội & Nhân văn	
27	C1200580	Ung Ngọc Phương Khanh	NN12V1L2	KH. Xã hội & Nhân văn	
28	C1200581	Châu Thanh Kiều	NN12V1L2	KH. Xã hội & Nhân văn	
29	C1200596	Nguyễn Thị Thu Thảo	NN12V1L2	KH. Xã hội & Nhân văn	
30	B1208347	Nguyễn Thị Hương Lý	NN12Z9A2	KH. Xã hội & Nhân văn	
31	B1201495	Lương Chí Trọn	NV12W7A2	KH. Xã hội & Nhân văn	
32	B1201138	Nguyễn Mỹ Nhân	SD12W8A1	KH. Xã hội & Nhân văn	
33	B1208424	Võ Thị Xuân Mai	TV12W9A2	KH. Xã hội & Nhân văn	
34	B1208438	Đỗ Thị Yến Nhi	TV12W9A2	KH. Xã hội & Nhân văn	
35	B1208473	Tô Hoàng Trang	TV12W9A2	KH. Xã hội & Nhân văn	
36	C1200851	Lê Thị Kim Ba	XH12W8L1	KH. Xã hội & Nhân văn	
37	C1200867	Trần Chí Linh	XH12W8L1	KH. Xã hội & Nhân văn	
38	C1200868	Nguyễn Thị Tú Loan	XH12W8L1	KH. Xã hội & Nhân văn	
39	C1200871	Ngô Thị Kim Ngọc	XH12W8L1	KH. Xã hội & Nhân văn	
40	C1200885	Phạm Thanh Thúy	XH12W8L1	KH. Xã hội & Nhân văn	
41	C1200886	Nguyễn Thị Mỹ Thư	XH12W8L1	KH. Xã hội & Nhân văn	
42	C1200900	Nguyễn Thị Cẩm Dúm	XH12W8L2	KH. Xã hội & Nhân văn	
43	C1200910	Nguyễn Thị Diệu Linh	XH12W8L2	KH. Xã hội & Nhân văn	

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Khoa	Ghi chú
44	B1203525	Võ Hoàng Tuấn	KH1269A1	Khoa học Tự nhiên	
45	B1208528	Nguyễn Cao Thảo Anh	KH1289A2	Khoa học Tự nhiên	
46	B1203215	Dương Thị Diễm Kiều	KH1294A1	Khoa học Tự nhiên	
47	B1203501	Nguyễn Lâm Minh Tân	KH12Y2A1	Khoa học Tự nhiên	
48	B1203584	Nguyễn Văn Mừng	KH12Y2A2	Khoa học Tự nhiên	
49	C1200234	Võ Thị Trúc Hương	KT1220L1	Kinh tế & QTKD	
50	C1200284	Bùi Thị My Don	KT1220L2	Kinh tế & QTKD	
51	C1200326	Cao Thị Anh Thư	KT1220L2	Kinh tế & QTKD	
52	C1200328	Nguyễn Thị Xuân Tiên	KT1220L2	Kinh tế & QTKD	
53	B1202350	Huỳnh Phương Trang	KT1221A1	Kinh tế & QTKD	
54	B1202279	Lê Thị Diễm Hương	KT1221A3	Kinh tế & QTKD	
55	C1200027	Đinh Thị Nhung	KT1221L1	Kinh tế & QTKD	
56	C1200039	Lê Thị Thanh Thơ	KT1221L1	Kinh tế & QTKD	
57	C1200117	Nguyễn Thị Thanh Hằng	KT1221L3	Kinh tế & QTKD	
58	C1200155	Võ Thanh Trúc	KT1221L3	Kinh tế & QTKD	
59	C1200171	Nguyễn Thị Lệ Hoa	KT1221L4	Kinh tế & QTKD	
60	B1201692	Quách Trọng Nhân	KT1222A1	Kinh tế & QTKD	
61	B1207357	Nguyễn Thị Ngọc Hân	KT1290A2	Kinh tế & QTKD	
62	B1202757	Huỳnh Vũ Xinh	KT12V5A1	Kinh tế & QTKD	
63	B1202642	Nguyễn Quốc Bình	KT12V5A2	Kinh tế & QTKD	
64	B1201533	Lê Thành Kiệt	KT12W1A1	Kinh tế & QTKD	
65	B1203033	Nguyễn Thị Phương Hằng	LK1263A1	Luật	
66	B1202984	Trần Thị Tiểu Sam	LK1264A2	Luật	
67	B1207292	Trần Hữu Tài	MT12X7A1	Môi trường & TNTN	
68	B1205059	Trần Quang Khánh	TC1257A1	Môi trường & TNTN	
69	C1200953	Trần Thị Mỹ Nhiên	TT1225L1	Môi trường & TNTN	
70	C1200964	Phạm Thành Toán	TT1225L1	Môi trường & TNTN	
71	B1203733	Phan Chiên Thắng	TT1238A1	Môi trường & TNTN	
72	C1200705	Hồ Minh Tuấn	CB1208L2	Nông nghiệp & SHƯĐ	
73	C1200827	Phạm Thị Bích Liên	CN1267L1	Nông nghiệp & SHƯĐ	
74	C1200837	Phạm Thị Kiều Nhung	CN1267L1	Nông nghiệp & SHƯĐ	
75	C1200847	Lê Quang Triệu	CN1267L1	Nông nghiệp & SHƯĐ	
76	C1201033	Trần Phát Đạt	TT1219L1	Nông nghiệp & SHƯĐ	
77	C1201034	Huỳnh Thành Được	TT1219L1	Nông nghiệp & SHƯĐ	
78	C1201036	Võ Thị Kim Giao	TT1219L1	Nông nghiệp & SHƯĐ	
79	C1201042	Huỳnh Thị Lý	TT1219L1	Nông nghiệp & SHƯĐ	
80	C1201046	Trần Quang Phú	TT1219L1	Nông nghiệp & SHƯĐ	
81	C1200801	Nguyễn Văn Phước	TT1273L1	Nông nghiệp & SHƯĐ	
82	C1200806	Nguyễn Quốc Trang	TT1273L1	Nông nghiệp & SHƯĐ	
83	B1205912	Nguyễn Lâm Khải	TT12Z3A1	Nông nghiệp & SHƯĐ	
84	B1207669	Nguyễn Hoàng Huy	HG1263A3	Phát triển nông thôn	
85	B1209871	Nguyễn Thị Thanh Thủy	HG12V1A1	Phát triển nông thôn	
86	B1209998	Lư Nhật Duy	HG12Y1A1	Phát triển nông thôn	
87	B1210035	Nguyễn Đức Toàn	HG12Y1A1	Phát triển nông thôn	
88	B1208124	Nguyễn Minh Trâm	HS1209A1	Sư phạm	
89	B1208147	Đỗ Hoàng Minh	HS1210A1	Sư phạm	
90	B1208192	Dương Thái Bình	HS1210A2	Sư phạm	
91	B1208194	Phạm Thị Kiều Diễm	HS1210A2	Sư phạm	
92	B1208249	Phan Ngọc Vinh	HS1210A2	Sư phạm	

Stt	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Khoa	Ghi chú
93	B1208235	Phan Thị Thu Thủy	HS1275A1	Sư phạm	
94	B1208250	Lê Quốc Vương	HS1275A1	Sư phạm	
95	C1200608	Lê Thị Vân An	NN12X1L1	Sư phạm	
96	C1200615	Lê Thị Thu Ngân	NN12X1L1	Sư phạm	
97	C1200617	Nguyễn Lê Hiếu Nghĩa	NN12X1L1	Sư phạm	
98	C1200618	Trần Thị Tú Nhung	NN12X1L1	Sư phạm	
99	C1200619	Nguyễn Thúy Ny	NN12X1L1	Sư phạm	
100	C1200623	Nguyễn Văn Toàn	NN12X1L1	Sư phạm	
101	C1200625	Nguyễn Thị Mỹ Tuyên	NN12X1L1	Sư phạm	
102	B1208298	Trần Ngọc Như Quỳnh	NN12X2A1	Sư phạm	
103	B1208300	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	NN12X2A1	Sư phạm	
104	B1208305	Nguyễn Ngọc Thiện	NN12X2A1	Sư phạm	
105	B1208318	Nguyễn Thị Út	NN12X2A1	Sư phạm	
106	B1200281	Nguyễn Bảo Hoàng Khang	TL1201A1	Sư phạm	
107	B1208014	Nguyễn Thị Thanh Tâm	TL1202A2	Sư phạm	
108	B1200404	Lê Thị Hồng Thắm	TL1233A1	Sư phạm	
109	B1200086	Nguyễn Thị Út	TL12X3A1	Sư phạm	
110	B1206654	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	TS1213A1	Thủy sản	
111	B1205347	Nguyễn Thị Hồng Thắm	TS1282A2	Thủy sản	
112	A1200020	Trần Việt An	CP1296C1	TT Công nghệ Phần mềm	
113	A1200026	Lăng Hoài Bằng	CP1296C1	TT Công nghệ Phần mềm	
114	A1200038	Lê Anh Duy	CP1296C1	TT Công nghệ Phần mềm	
115	A1200074	Trần Thanh Huy	CP1296C1	TT Công nghệ Phần mềm	
116	A1200082	Châu Quốc Khanh	CP1296C1	TT Công nghệ Phần mềm	
117	A1200088	Nguyễn Trung Kiên	CP1296C1	TT Công nghệ Phần mềm	
118	A1200094	Nguyễn Thanh Liêm	CP1296C1	TT Công nghệ Phần mềm	
119	A1200131	Trần Tân Phúc	CP1296C1	TT Công nghệ Phần mềm	
120	A1200198	Ngô Nhật Trường	CP1296C1	TT Công nghệ Phần mềm	
121	A1200215	Trần Quang Vinh	CP1296C1	TT Công nghệ Phần mềm	
122	A1200003	Võ Lư Khang	CP12Y0C1	TT Công nghệ Phần mềm	
123	A1200009	Huỳnh Thị Kim Nhung	CP12Y0C1	TT Công nghệ Phần mềm	
124	A1200070	La Gia Huy	CP12Y0C1	TT Công nghệ Phần mềm	
125	A1200168	Thạch Thị Kiên Huỳnh Thoa	CP12Y0C1	TT Công nghệ Phần mềm	
126	B1203236	Bùi Thị Kim Phụng	DA12Y3A1	Viện NC&PT CNSH	

Danh sách gồm 126 sinh viên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CẦN THƠ

Trần Thị Thanh Hiền